TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2020/DS-PT
Ngày: 12/3/2020
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Dung

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Hiệu

Bà Lê Thị Phương Thanh

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử công khai vụ án phúc thẩm thụ lý số 94/2019/TLPT-DS ngày 26/12/2019 về "tranh chấp hợp đồng tín dụng". Do bản án sơ thẩm số 42/2019/ DS-ST ngày 14/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện TX bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 04/2019/QĐ-PT ngày 20/01/2020 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn*:** Ngân hàng TMCP TP (TPBank)

Địa chỉ: Số 57 LTK, phường THĐ, quận HK, Thành Phố HN.

Người đại diện theo pháp luật: Ông ĐMP - Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông NVL - Giám đốc xử lý nợ.

(Theo Giấy ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án số 28/2018/UQ-TPB.HĐQT ngày 18/12/2018 **)**

Người được ủy quyền lại: Ông VNL. Có mặt

Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ

**** Bị đơn*:** Ông KVD; Sinh năm 1988. Vắng mặt

Trú tại: Thôn ĐT, xã TT, huyện TX, Thanh Hóa

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

Ông NHD, sinh năm 1972 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 3 thị trấn TX, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa

*** Kháng cáo**: Ngân hàng TMCP TP (TPBank)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 31/5/2017 ông KVD đã ký hợp đồng tín dụng số 352/2017/HĐTD/THA/01 với Ngân hàng TMCP TP với nội dung chính như sau: Số tiền vay 245.000.000đ; Thời hạn vay: 48 tháng; Mục đích vay mua ô tô trả góp; Thời hạn trả nợ: Gốc và lãi trả hàng tháng. Lãi suất trong hạn:

+ Lãi suất áp dụng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đầu tiên cho đến ngày 31/5/2018 là 7,8%/năm

+ Lãi suất áp dụng cho thời gian tiếp theo đến ngày 31/5/2024: Lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần và bằng lãi suất tiết kiệm tiền gửi 12 tháng của TPBank tại thời điểm điều chỉnh + biên độ 4,2%/năm.

- Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển quá hạn.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay trên là 01 chiếc xe Kia moning TA 12G E2MT-1, màu Bạc, số khung RNYTB51M5HC107842, số máy G4LAHP008419, biển kiểm soát 36A- 267.26 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 041009 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 30/5/2017 cho ông KVD. Tài sản đã được thế chấp tại TPbank theo Hợp đồng Thế chấp tài sản số 352/2017/HDBD/THA/01 ngày 30/5/2017 giữa Ngân hàng TMCP TP và ông KVD tại phòng Công chứng TV và đã được đăng ký giao dịch đảm bảo theo quy định.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, ông KVD đã trả nợ được 09 lần, tổng số tiền gốc là 45.937.503đ; Số tiền lãi là 13.928.723đ. Tổng số nợ còn lại tính đến ngày xét xử là: Gốc: 199.062.497; Lãi trong hạn: 28.101.216đ; Lãi quá hạn

19.215.595đ; Tổng gốc và lãi là 246.379.308đ. Ông KVD đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trả nợ. Nay Ngân hàng TMCP TP yêu cầu:

1. Buộc ông KVD trả nợ gồm: Gốc: 199.062.497; Lãi trong hạn: 28.101.216đ; Lãi quá hạn 19.215.595đ; Tổng gốc và lãi là 246.379.308đ.

2. Buộc ông KVD phải tiếp tục trả lãi tính theo lãi xuất quy định tại Hợp đồng tín dụng số 352/2017/HĐTD/THA/01 ký ngày 31/5/2017 kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử cho đến khi trả hết nợ.

3. Trường hợp ông KVD không trả hoặc trả không đầy đủ khoản nợ cho TPbank thì đề nghị Tòa án cho Ngân hàng TMCP TP xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho TPbank.

* Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án bị đơn là ông KVD vắng mặt tại địa phương. Tòa án đã niêm yết tại gia đình ông KVD và Trụ sở UBND xã TT, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa các Văn bản tố tụng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông NHD vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại bản tự khai ông NHD trình bày: Vào tháng 5/2018 tôi có cho anh NQH ở xã Xuân Sơn, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa vay số tiền 120.000.000đ(Một trăm hai mươi triệu đồng). Khi vay anh NQH có cầm cố cho tôi 01 chiếc xe Kia moning, biển kiểm soát 36A - 267.26. Khi cầm cố chiếc xe này anh NQH không đưa giấy tờ đăng ký xe cho tôi, anh NQH hẹn tôi 01 tháng sau sẽ trả nợ và lấy lại xe. Nhưng từ tháng 5/2018 đến nay anh NQH không trả nợ cho tôi và không đến lấy xe. Chiếc xe Kia moning hiện nay tôi đang quản lý để chờ giao lại xe cho anh NQH để thu nợ.

Bản án số 42/2019/ DS-ST ngày 14/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện TX, tỉnh Thanh Hóa:

Áp dụng: Điểm b khoản 2 điều 227 và khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463; 466; 468; 470; 357; 293; 299; 301; 317; 318; 319; 320; 323 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 điều 95 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010 và Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối

cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ - CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối cao;

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP TP(TPBank) đối với ông KVD:

1. Buộc ông KVD phải trả nợ cho ngân hàng TMCP TP(TPBank) số tiền tạm tính đến ngày 14/11/2019 gồm: Tiền gốc: 199.062.497; Lãi trong hạn: 28.101.216đ; Lãi quá hạn 19.215.595đ; Tổng gốc và lãi là 246.379.308đ.

Ông KVD phải tiếp tục chịu tiền lãi trên số tiền còn nợ theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số 352/2017/HĐTD/THA/01 ngày 31/5/2017 kể từ ngày 15/11/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng.

2. Trong trường hợp ông KVD không trả được nợ thì tài sản thế chấp là 01 chiếc xe Kia moning TA 12G E2MT-1, màu Bạc, số khung RNYTB51M5HC107842, số máy G4LAHP008419, biển kiểm soát 36A- 267.26 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 041009 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 30/5/2017 cho ông KVD được xử lý theo quy định pháp luật để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP TP.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên án phí, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

** Ngày 19/11/2019, Ngân hàng TMCP TP(TPBank) có đơn kháng cáo bản án số 42/2019/ DS-ST ngày 14/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện TX, tỉnh Thanh Hóa với các nội dung:* Đề nghị TAND tỉnh Thanh Hóa sửa án sơ thẩm theo hướng buộc ông NHD bàn giao lại chiếc xe ô tô KIA MONING BKS 36A – 26726 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 041009 do phòng cảng sát giao thông Công an tỉnh cấp ngày 30/5/2017 cho ông KVD cho TPBank xử lý thu hồi nợ theo đúng quy định.

**** Tại phiên tòa phúc thẩm:*** Nguyên đơn giữ nguyên nội dung khởi kiện, nội dung kháng cáo.

Ý kiến của VKSND tỉnh Thanh Hóa tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm, HĐXX và thư ký phiên tòa, những người tham gia tố tụng tuân theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự hủy một phần bản án sơ thẩm số 42/2019/ DS-ST ngày 14/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện TX, tỉnh Thanh Hóa do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng đưa thiếu người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ chưa đầy đủ mà không thể bổ sung tại phiên tòa phúc thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, nghe lời trình bày của đương sự và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông KVD là bị đơn và ông NHD là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần. Do vậy, căn cứ Khoản 3 Điều 296 BLTTDS, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Đơn kháng cáo của nguyên đơn làm trong thời hạn luật định và nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định, nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của Ngân hàng TMCP TP(TPBank):

2.1. Về yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn pNQH trả nợ toàn bộ số tiền gốc và lãi suất theo Hợp đồng tín dụng 352/2017/HĐTD/THA/01:

Căn cứ vào HĐ tín dụng đc ký kết giữa hai bên và quá trình thực hiện HĐ, án sơ thẩm xác định ông KVD còn nợ ngân hàng TMCP TP (TPBank) theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày 14/11/2019 gồm: Gốc: 199.062.497; Lãi trong hạn: 28.101.216đ; Lãi quá hạn 19.215.595đ; Tổng gốc và lãi là 246.379.308đ. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả toàn bộ số tiền gốc và lãi dựa trên sự thỏa thuận của các bên khi ký kết hợp đồng tín dụng là phù hợp với các quy định của pháp luật.

2.2. Về yêu cầu của nguyên đơn về xử lý tài sản thế chấp:

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn phát hiện chiếc xe KIA MONING BKS: 36A - 267.26 là tài sản thế chấp cho Ngân hàng TPBank đảm bảo cho khoản vay của ông KVD đang do ông NHD quản lý, sử dụng. TPBank đã cung cấp tài liệu, chứng cứ về việc ông NHD quản lý tài sản và ngày 13/10/2019 TPBank có đơn yêu cầu đưa ông NHD vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, đồng thời tại bản tự khai ngày 01/11/2019, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng đề nghị TAND huyện TX buộc ông NHD giao xe KIA MONING cho Ngân hàng để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Tại quyết định đưa vụ án ra xét xử (bổ sung) số 14/2019/QĐXX – DS ngày 15/10/2019 TAND huyện TX đã chấp nhận yêu cầu của TPBank bổ sung người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông NHD. Tại bản tự khai (BL 103) ông NHD thừa nhận chiếc xe ô tô trên do anh NQH ở XS, TX, Thanh Hóa cầm cố không giấy tờ để vay khoản tiền 120 triệu đồng. Tuy nhiên tòa cấp sơ thẩm không đưa anh NQH vào tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để làm rõ lý do vì sao anh NQH lại có xe ô tô KIA MONING mà ông KVD đã thế chấp cho TPBank để đem cầm cố cho ông NHD là vi phạm về thủ tục tố tụng. Ngoài ra cần thực hiện việc thẩm định tài sản, áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài sản để đảm bảo thi hành án trong trường hợp xử lý tài sản đảm bảo thu hồi nợ cho ngân hàng. Mặc dù án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng đưa ông NHD vào tham gia tố tụng nhưng không giải quyết yêu cầu bổ sung của ngân hàng, không quyết định về nghĩa vụ liên quan của ông NHD, vì vậy sau khi án sơ thẩm tuyên, ông NHD đã chuyển dịch tài sản cho anh NQH (BL 149), điều này dẫn đến bản án sẽ không thi hành được về nội dung xử lý tài sản thế chấp. Đây là những thiếu sót trong việc thu thập chứng cứ mà tại phiên tòa phúc thẩm không thể bổ sung được. Do vậy, cần hủy một phần bản án sơ thẩm về nội dung xử lý tài sản thế chấp, giao hồ sơ cho tòa án nhân dân huyện TX giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Về án phí phúc thẩm: Ngân hàng VPBank không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và dân sự phúc thẩm, được trả tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

Những nội dung khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên

Căn cứ Điều 310; Khoản 3 Điều 148; Khoản 3 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

QUYẾT ĐỊNH

1. Hủy 1 phần Bản án số 42/2019/ DS-ST ngày 14/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện TX, tỉnh Thanh Hóa về nội dung xử lý tài sản thế chấp.

Giao hồ sơ cho TAND huyện TX giải quyết lại vụ án theo trình tự sơ thẩm.

3. Về án phí: Ngân hàng TPBank không phải chịu án phí DSPT, được trả 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0004773 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TX, Thanh Hóa.

4. Những nội dung khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện TX;
- TAND huyện TX;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Dung